



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
TRƯỜNG TIỂU HỌC



HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI HUYỆN CẤP TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2022 - 2023

BÁO CÁO
BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY
MÔN: TIẾNG VIỆT

***Tên biện pháp: “Biện pháp nâng cao hiệu quả
rèn đọc cho học sinh lớp 1.”***

Tác giả:

Trình độ: Đại học

Tổ chuyên môn:

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học



....., tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

I. PHẦN MỞ ĐẦU	3
1. Lý do lựa chọn biện pháp.....	3
2. Đối tượng áp dụng:	3
II. NỘI DUNG BIỆN PHÁP.....	3
1. Mục tiêu của biện pháp.	3
2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để xây dựng biện pháp.....	4
2.1. Cơ sở lý luận.....	4
2.2 Cơ sở thực tiễn.....	4
3. Nội dung biện pháp.....	6
4. Cách thức thực hiện biện pháp	7
* Giải pháp 1: Trao đổi với phụ huynh học sinh.....	7
*Giải pháp 2: Giúp học sinh nắm vững những nét cơ bản.	7
* Giải pháp 3: Dạy học sinh nhận diện và đọc đúng phần đọc âm.	8
* Giải pháp 4: Dạy học sinh nhận diện và phát âm đúng phần học vần.	10
*Giải pháp 5: Rèn kĩ năng đọc tốt phần tập đọc.	11
* Giải pháp 6: Vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức một cách hợp lý.....	14
* Giải pháp 7: Sử dụng những đồ dùng trực quan khoa học.	16
5. Yêu cầu khi thực hiện biện pháp.	16
2. Tiến trình thực nghiệm.....	17
3. Đánh giá kết quả thực nghiệm.....	18
IV. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT.	18
1. Kết luận	18
2. Đề xuất	18
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	19

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn biện pháp.

Tiếng Việt là một trong những môn học quan trọng và cần thiết nhất ở bậc tiểu học. Bên cạnh việc học toán để phát triển tư duy logic, việc học Tiếng Việt sẽ giúp các học sinh hình thành và phát triển tư duy ngôn ngữ. Thông qua môn Tiếng Việt, học sinh sẽ được học cách giao tiếp, truyền đạt tư tưởng, cảm xúc một cách chính xác và biểu cảm.

Đối với trẻ học lớp 1 nội dung của môn Tiếng Việt tập trung hình thành những cơ sở ban đầu cho việc học đọc, học viết; định hướng cho việc học nghe, học nói dựa trên vốn Tiếng Việt mà trẻ đã có. Các bài học ở giai đoạn này chủ yếu là bài học thực hành, được thấm vào học sinh một cách tự nhiên qua các bài học thực tế.

Ví dụ: Học âm “e”, sau đó viết con chữ “e”. Những tri thức về âm – chữ cái, về tiếng (âm tiết) – chữ, về thanh điệu – dấu ghi thanh đều được học qua những bài dạy chữ. Những tri thức về câu trong đoạn hội thoại (câu hỏi, đáp và dấu câu) cũng không được dạy qua bài lý thuyết mà học sinh được hình dung cụ thể trong một văn bản cụ thể.

Ở giai đoạn này, trẻ sẽ nhận diện được và sử dụng được các đơn vị của Tiếng Việt, các quy tắc sử dụng Tiếng Việt trong lúc đọc, viết, nghe, nói. Vậy nên, việc học **Tiếng Việt ở bậc tiểu học** sẽ tạo nền tảng cho học sinh trong việc phát triển tư duy ngôn ngữ, biểu hiện qua việc học sinh đọc thông thạo và hiểu đúng ý nghĩa một văn bản ngắn; viết rõ ràng, đúng chính tả; nghe chủ động; nói chủ động, rành mạch.

Bắt đầu học đọc, học viết nên học sinh lớp 1 còn nhiều bỡ ngỡ và tiếp thu kiến thức thật khó khăn, nhiều em chưa nắm vững các chữ cái. Nếu không được quan tâm, rèn luyện thì chất lượng học tập của các em không cao. Để nâng cao chất lượng đọc cho học sinh giáo viên phải giúp học sinh nắm được kiến thức cơ bản ngay từ lớp 1. Ở lớp 1 các em đọc chưa tốt đều do chưa thuộc kĩ âm, vần, chưa đọc thông viết thạo cho nên việc giúp học sinh có kĩ năng đọc tốt hơn rất quan trọng. Đó là lí do tôi chọn **“Biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh lớp 1,”** để nghiên cứu và áp dụng vào thực tế lớp tôi chủ nhiệm, mong muốn các em đều đọc tốt có nền móng cơ bản để học các lớp trên.

2. Đối tượng áp dụng:

Học sinh lớp 1.

II. NỘI DUNG BIỆN PHÁP

1. Mục tiêu của biện pháp.

- Dựa trên cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn, biện pháp sẽ chỉ ra được những lỗi cơ bản mà học sinh hay mắc phải trong phân môn Tập đọc.
- Chỉ ra những nguyên nhân mắc lỗi và đưa ra được một số biện pháp khắc phục.

- Rèn kỹ năng đọc lưu loát, rõ ràng cho học sinh.
- Phát triển kỹ năng đọc cho học sinh.
- Giúp học sinh thêm yêu quý môn Tiếng Việt.

2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để xây dựng biện pháp

2.1. Cơ sở lý luận

Nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục Tiểu học là bậc học nền tảng. Mỗi môn học ở Tiểu học đều góp phần vào việc hình thành và phát triển những cơ sở ban đầu rất quan trọng của nhân cách con người. Bởi vậy, nâng cao năng lực đọc cho học sinh là hết sức cần thiết. Môn Tiếng Việt theo chương trình GDPT 2018 nhằm giúp HS phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe Tiếng Việt, nhờ đó có được công cụ để học tốt các môn học khác. Giúp các em nhận biết đúng các âm, vần, đọc đúng và rõ ràng bài văn đơn giản (khoảng 30 tiếng/phút), hiểu nghĩa các từ ngữ thông thường và nội dung thông báo của câu văn, đoạn văn. Nghe hiểu lời giảng và lời hướng dẫn của giáo viên. Nói rõ ràng, trả lời được câu hỏi đơn giản trong nội dung bài. Giúp HS bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản: đọc đúng, trôi chảy, hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; liên hệ, so sánh ngoài văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp, viết được một số câu, đoạn, bài văn ngắn; phát biểu rõ ràng, nghe hiểu ý kiến người nói.

Giúp học sinh (HS) hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu với các biểu hiện cụ thể: yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương; có ý thức đối với cộng đồng; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; thật thà, ngay thẳng trong học tập và đời sống; có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường xung quanh.

2.2 Cơ sở thực tiễn

Chương trình giáo dục tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống được Hội đồng sư phạm và phụ huynh trường Tiểu học Hồng Phong lựa chọn để giảng dạy đối với các em học sinh lớp 1.

Tập một môn Tiếng Việt ngoài các bài học ở Tuần mở đầu (giúp HS làm quen với môi trường và hoạt động học tập ở lớp 1) và Tuần ôn tập, 16 tuần còn lại có 80 bài, mỗi tuần có 5 bài, gồm cả bài Ôn tập và kể chuyện ở cuối tuần. Mỗi bài được dạy học trong 2 tiết, trình bày trong 2 trang sách. Ngoài ra, mỗi tuần còn có 2 tiết tập viết tăng thêm ngoài thời

gian tập viết trong các bài học; trước khi viết, HS cũng được luyện đọc các từ ngữ luyện viết. Ngoài luyện viết và luyện đọc, thời gian còn lại của 2 tiết (nếu có) có thể dành để HS làm các bài tập nối, điền,... được thiết kế trong vở bài tập.

Tập hai: Có 8 bài lớn, mỗi bài được dạy học trong 2 tuần (24 tiết). Các bài lớn được thiết kế theo hệ thống chủ điểm. Với hệ thống chủ điểm có “độ phủ” rộng, kết hợp với kênh hình được thiết kế công phu, Tiếng Việt 1 đáp ứng giáo dục HS những vấn đề có tầm quan trọng đối với thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay, như chủ quyền quốc gia, nhân quyền (quyền trẻ em) bảo vệ môi trường, bình đẳng giới,...

Trong mỗi bài lớn thường có đủ các kiểu loại văn bản cơ bản: truyện, thơ, văn bản thông tin. Mỗi văn bản đọc là trung tâm của một bài nhỏ. Khởi đầu bài học là hoạt động khởi động nhằm huy động trải nghiệm, hiểu biết và tạo tâm thế để HS đọc hiểu văn bản tốt hơn. Sau đó là đọc thành tiếng, đọc hiểu. Riêng đối với văn bản thơ, HS được nhận biết vần và học thuộc lòng. Đối với văn bản văn xuôi, HS được thực hành viết câu, nói và nghe, nghe viết chính tả, làm bài tập chính tả. Đôi khi có hoạt động kể chuyện hay đóng vai diễn lại câu chuyện đã đọc. Cuối mỗi bài học có thể có hoạt động tích hợp, mở rộng, vận dụng đa dạng.

Sau một năm thực hiện tôi thấy:

*** Ưu điểm:**

** Đối với giáo viên:*

Phương pháp dạy học tiếng Việt giúp cho giáo viên nắm vững kỹ thuật dạy học theo hướng tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, tiến trình giờ dạy nhẹ nhàng, lôi cuốn học sinh thông qua hoạt động “nhận biết”. Giáo viên không phải cầm tay giúp học sinh tập viết mà các em tự tư duy bài giảng dưới hình thức nghe, hiểu và viết lại. Việc dạy học các vần riêng biệt kết thúc ở học kì 1, các vần ít thông dụng được chuyển sang học kì 2 và lồng ghép vào những văn bản đọc trọn vẹn. Thời lượng từ dạy học 10 tiết/tuần theo công nghệ lên 12 tiết/tuần theo chương trình GPDT mới, giúp giáo viên và học sinh có nhiều thời gian học và ôn tập hơn

Tài liệu tham khảo chi tiết cho các dạng bài, các mẫu của từng tiết dạy. Việc chuẩn bị đồ dùng dạy học của GV cũng đơn giản, nhẹ nhàng hơn, đa số tiến trình các hoạt động đều có trong sách giáo viên.

** Đối với học sinh:*

- Sách Tiếng Việt khơi gợi hứng thú của học sinh qua những ngữ liệu đặc sắc, cách khai thác ngữ liệu sáng tạo và những hình ảnh sắc nét, sinh động.

- Điểm mới của chương trình là học sinh được học kiến thức từ âm đến vần, thay vì phân tích các em được đánh vần, nhận biết các âm tạo thành tiếng, từ đầy đủ hơn. Phụ huynh ở nhà cũng có thể dạy các em đọc đánh vần, đọc trơn.

nhóm vần. Thao tác đó giúp cho việc học đọc và viết các vần tương tự được diễn ra thuận lợi và hiệu quả hơn.

- Sau bài học vần học sinh phải đạt được mục tiêu chính là nhận diện vần – biết đánh vần – phân tích – đọc trơn vần trong các tiếng (từ, câu) có chứa vần vừa học. Biết vần đó kết hợp được với mấy thanh, biết các so sánh các cặp vần trong từng bài. Để giúp học sinh củng cố, nắm chắc các kiến thức về vần GV có thể tổ chức cho các em tham gia hoạt động thông qua các trò chơi (Chiếc bát từ vựng, đi chợ, chuyển điện,...) nhằm giúp cho HS mở rộng vốn từ và rèn kỹ năng đọc cho các em.

***Giải pháp 5: Rèn kĩ năng đọc tốt phần tập đọc.**

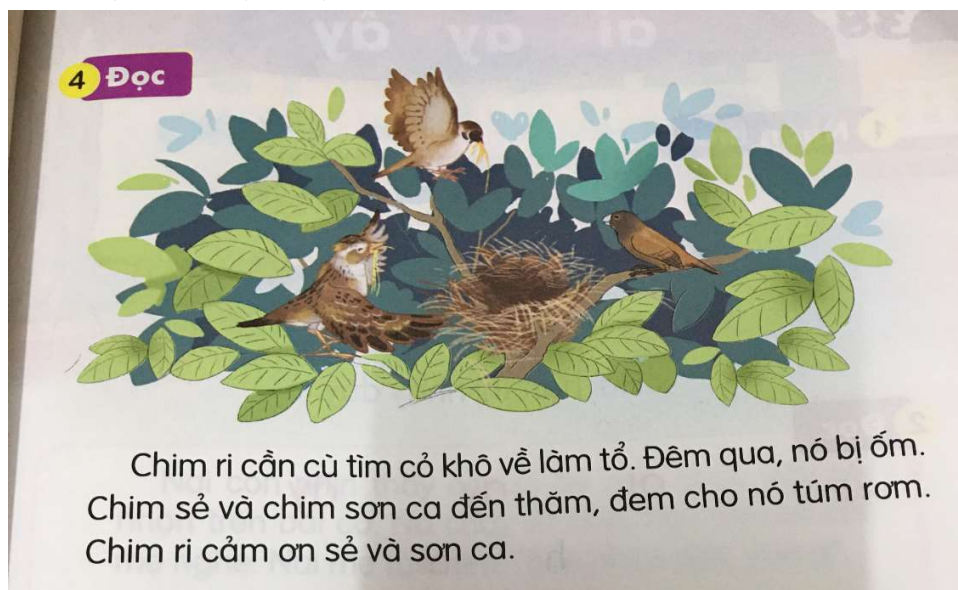
Dạy đọc nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển kĩ năng đọc thành tiếng và đọc hiểu trong giai đoạn đầu của (học kì I), đọc thành tiếng ưu tiên hơn, đọc hiểu chỉ đặt ra yêu cầu hiểu nghĩa của từ ngữ (tách biệt), câu, đoạn ngắn. Trong giai đoạn sau (học kì II), đọc thành tiếng vẫn là kĩ năng ưu tiên, nhưng yêu cầu đọc hiểu tăng dần, từ văn bản ngắn, đơn giản đến văn bản dài, phức tạp hơn. Phương pháp dạy đọc chủ yếu là giáo viên đọc mẫu và học sinh thực hành theo mẫu. Đọc phân vai dựa theo 1 truyện kể cần được khai thác. Đối với đọc hiểu, phương pháp dạy học chủ yếu là giáo viên huy động trải nghiệm, hiểu biết của học sinh có liên quan đến nội dung của văn bản đọc, cho học sinh thảo luận nhóm (chủ yếu là nhóm đôi). Trước khi đọc văn bản, giáo viên có thể cho học sinh dựa vào nhan đề và tranh minh họa để suy đoán nội dung văn bản. Tuy nhiên, hoạt động này chỉ nên áp dụng cho một số văn bản và những đối tượng học sinh phù hợp. Phương châm là phương pháp dạy đọc hiểu phải kích hoạt được việc đọc tích cực, sáng tạo ở chủ thể đọc.

Với những đối tượng học sinh đọc chưa tốt, nhận biết còn chậm, chưa nhìn chính xác vần nên ghép tiếng rất chậm dẫn đến đọc từ chậm và đọc câu rất khó khăn. Vì thế đối với các học sinh này, sang phần tập đọc giáo viên cần hết sức kiên nhẫn, dành nhiều cơ hội tập đọc cho các em giúp các em đọc bài từ dễ đến khó, từ ít đến nhiều. Giáo viên tránh nóng vội để đọc trước cho các em đọc lại dẫn đến tình trạng đọc vẹt và tính ỷ lại thụ động của học sinh. Giáo viên nên cho học sinh nhắm đánh vần lại từng tiếng trong câu, đánh vần xong đọc trơn lại tiếng đó nhiều lần để nhớ sau đó nhắm đánh vần tiếng kế tiếp lại đọc trơn tiếng vừa đánh vần rồi đọc lại từng cụm từ. Giáo viên cần có những hoạt động, câu hỏi dành riêng cho học sinh gặp khó khăn trong kĩ năng đọc, cho những học sinh này được luyện tập đánh vần, đọc trơn trong 2 tiết/ tuần trong phần luyện đọc. Tương tự như vậy cần có những hoạt động, câu hỏi dành riêng cho những học sinh tự tin, năng động, có khả năng đọc tốt hơn, chẳng hạn

tăng nội dung bài đọc dài hơn hoặc kể lại những câu chuyện theo trí nhớ và có chi tiết sáng tạo.

Đối với văn bản thơ, học sinh được luyện tập nhận biết vần nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng về vần và học thuộc lòng. Đối với văn bản văn xuôi, học sinh được thực hành kỹ năng đọc-nói-nghe, đôi khi có hoạt động kể chuyện hay đóng vai diễn lại câu chuyện đã đọc. Cuối mỗi bài học (cả thơ và văn xuôi) thường có hoạt động tích hợp, mở rộng, vận dụng đa dạng, dưới hình thức trò chơi, giải ô chữ, vẽ, hát, giải quyết tình huống

VD: Học sinh đọc đoạn



* Học sinh chưa đọc được tiếng “ Chim”, giáo viên nên cho các em đánh vần tiếng “ Chim ” bằng cách phân tích như sau:

GV: Phân tích tiếng “ Chim”

HS: Tiếng “chim” gồm có âm “ch” đứng trước vần “im” đứng sau và không có dấu thanh.

GV: Vậy đánh vần tiếng “ chim” thế nào?

HS: chờ – i mờ im – chờ im - chim.

GV: Đọc trơn tiếng này thế nào?

HS: Chim.

Rồi cho học sinh đọc nối tiếp: Chim ri.

Và sau mỗi lần đánh vần, cho học sinh đọc trơn lại tiếng vừa đánh vần nhiều lần để khắc sâu vào trí nhớ học sinh. Với HS đọc chậm GV có thể chỉ yêu cầu các em đọc được 1-2 câu trong đoạn văn này.

* Với HS đọc trơn tốt GV yêu cầu đọc đảm bảo đọc đúng tốc độ, phát âm chuẩn các tiếng khó, đọc đúng các tiếng có chứa vần vừa học biết ngắt nghỉ đúng dấu câu và hiểu được nội dung đoạn văn vừa đọc.

+ Chim ri tìm gì về làm tổ? (Chim ri tìm cỏ khô về làm tổ)

+ Chim sẻ và sơn ca mang cái gì đến cho chim ri? (Chim sẻ và chim sơn ca mang cho chim ri túm rom.)

+ Vì Sao chim sẻ và sơn ca lại mang cho chim ri túm rom? (Vì chim ri bị ốm nên chim sẻ và sơn ca lại mang cho nó túm rom.)

+ Chim ri làm gì để thể hiện tình cảm với hai bạn? (Chim ri cảm ơn 2 bạn.)

+ Em đã làm gì để giúp đỡ bạn? (HS tự liên hệ)



LIÊN HỆ TẢI MẪU

 **ZALO: 0833206833**

 **Nội dung: Tải mã skkn *******

 **Phí tải: 100.000 VNĐ**

 **Chỉ nhận thanh toán qua STK**

TOPSKKN

*** Giải pháp 6: Vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức một cách hợp lý.**

Có rất nhiều phương pháp và hình thức để áp dụng cho một tiết dạy nhằm đạt được một kết quả tốt cho giờ học. Tuy nhiên không một phương pháp nào được coi là vạn năng, giáo viên nên sử dụng linh hoạt và đồng loạt nhiều phương pháp để giúp học sinh có kỹ năng đọc ngày càng tốt hơn. Sau đây là một số phương pháp thường được áp dụng trong giờ học:

*** Phương pháp trực quan**